**CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT CƠ THỂ NGƯỜI**

**Câu 1.** Con người là một trong những đại diện của

A. lớp Chim. B. lớp Lưỡng cư. C. lớp Bò sát. D. lớp Thú.

**Câu 2.** Con người khác với động vật có vú ở điểm nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Biết chế tạo công cụ lao động vào những mục đích nhất định

C. Biết tư duy

D. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết)

**Câu 3.** Sinh học 8 có nhiệm vụ là gì ?

A. Cung cấp những kiến thức cơ bản đặc điểm cấu tạo, chưc năng của cơ thể người trong mối quan hệ với môi trường

B. Cung cấp những hiểu biết về phòng chống bệnh tật và rèn luyện thân thể

C. Làm sáng tỏ một số hiện tượng thực tế xảy ra trên cơ thể con người

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 4.** Để tìm hiểu về cơ thể người, chúng ta có thể sử dụng phương pháp nào sau đây ?

1. Quan sát tranh ảnh, mô hình… để hiểu rõ đặc điểm hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể.

2. Tiến hành làm thí nghiệm để tìm ra những kết luận khoa học về chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

3. Vận dụng những hiểu biết khoa học để giải thích các hiện tượng thực tế, đồng thời áp dụng các biện pháp vệ sinh và rèn luyện thân thể.

A. 1, 2, 3 B. 1, 2 C. 1, 3 D. 2, 3

**Câu 5.** Yếu tố nào dưới đây đóng vai trò cốt lõi, giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên ?

A. Bộ não phát triển C. Sống trên mặt đất

B. Lao động D. Di chuyển bằng hai chân

**Câu 6.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác ?

1. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn 2. Đi bằng hai chân

3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng 4. Răng phân hóa

5. Phần thân có hai khoang : khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành

A. 1, 3 B. 1, 2, 3 C. 2, 4, 5 D. 1, 3, 4

**Câu 7.** Đặc điểm nào dưới đây xuất hiện ở cả người và mọi động vật có vú khác ?

A. Có chu kì kinh nguyệt từ 28 – 32 ngày B. Đi bằng hai chân

C. Nuôi con bằng sữa mẹ D. Xương mặt lớn hơn xương sọ

**Câu 8.** Kiến thức về cơ thể người và vệ sinh có liên quan mật thiết với ngành nào dưới đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại C. Thể thao

B. Tâm lý giáo dục học D. Y học

**Câu 9.** Trong giới Động vật, loài sinh vật nào hiện đứng đầu về mặt tiến hóa ?

A. Con người       B. Gôrila C. Đười ươi      D. Vượn

**Câu 10.** Loài động vật nào dưới đây có nhiều đặc điểm tương đồng với con người nhất ?

A. Cu li      B. Khỉ đột C. Tinh tinh      D. Đười ươi

**Câu 11.** Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái      B. Phổi C. Thận      D. Dạ dày

**Câu 12.** Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?

A. Cơ hoành B. Cơ ức đòn chũm C. Cơ liên sườn D. Cơ nhị đầu

**Câu 13.** Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?

A. Hệ tiêu hóa B. Hệ bài tiết C. Hệ tuần hoàn D. Hệ hô hấp

**Câu 14.** Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?

1. Hệ hô hấp 3. Hệ nội tiết 4. Hệ tiêu hóa

2. Hệ sinh dục 5. Hệ thần kinh 6. Hệ vận động

A. 1, 2, 3 B. 3, 5 C. 1, 3, 5, 6 D. 2, 4, 6

**Câu 15.** Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ?

A. Hệ tuần hoàn B. Tất cả các phương án còn lại

C. Hệ vận động D. Hệ hô hấp

**Câu 16.** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau

B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương

C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng

D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 17.** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?

A. 3 phần : đầu, thân và chân B. 2 phần : đầu và thân

C. 3 phần : đầu, thân và các chi D. 3 phần : đầu, cổ và thân

**Câu 18.** Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người ?

A. Hệ tuần hoàn B. Hệ hô hấp C. Hệ tiêu hóa D. Hệ bài tiết

**Câu 19.** Thanh quản là một bộ phận của

A. hệ hô hấp. B. hệ tiêu hóa. C. hệ bài tiết. D. hệ sinh dục.

**Câu 20.** Tế bào gồm có bao nhiêu bộ phận chính ?

A. 5       B. 4 C. 3       D. 2

**Câu 21.** Trong tế bào, ti thể có vai trò gì ?

A. Thu nhận, hoàn thiện và phân phối các sản phẩm chuyển hóa vật chất đi khắp cơ thể

B. Tham gia vào hoạt động hô hấp, giúp sản sinh năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động sống của tế bào

C. Tổng hợp prôtêin

D. Tham gia vào quá trình phân bào

**Câu 22.** Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

A. Bộ máy Gôngi B. Lục lạp C. Nhân D. Trung thể

**Câu 23.** Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu ?

A. Dịch nhân B. Nhân con C. Nhiễm sắc thể D. Màng nhân

**Câu 24.** Nguyên tố hóa học nào được xem là nguyên tố đặc trưng cho chất sống ?

A. Cacbon      B. Ôxi C. Lưu huỳnh      D. Nitơ

**Câu 25.** Nguyên tố hóa học nào dưới đây tham gia cấu tạo nên prôtêin, lipit, gluxit và cả axit nuclêic ?

A. Hiđrô B. Tất cả các phương án còn lại C. Ôxi D. Cacbon

**Câu 26.** Tỉ lệ H : O trong các phân tử gluxit có giá trị như thế nào ?

A. 1 : 1       B. 1 : 2 C. 2 : 1       D. 3 : 1

**Câu 27.** Trong các tế bào dưới đây của cơ thể người, có bao nhiêu tế bào có hình sao ?

1. Tế bào thần kinh 2. Tế bào lót xoang mũi 3. Tế bào trứng

4. Tế bào gan 5. Tế bào xương

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

**Câu 28.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào có kích thước dài nhất ?

A. Tế bào thần kinh B. Tế bào cơ vân C. Tế bào xương D. Tế bào da

**Câu 29.** Thành phần nào dưới đây cần cho hoạt động trao đổi chất của tế bào ?

A. Ôxi B. Chất hữu cơ (prôtêin, lipit, gluxit…)

C. Tất cả các phương án còn lại D. Nước và muối khoáng

**Câu 30.** Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?

A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể

B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng

C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau

D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau

**Câu 31.** Các mô biểu bì có đặc điểm nổi bật nào sau đây ?

A. Gồm những tế bào trong suốt, có vai trò xử lý thông tin

B. Gồm các tế bào chết, hóa sừng, có vai trò chống thấm nước

C. Gồm các tế bào xếp sít nhau, có vai trò bảo vệ, hấp thụ hoặc tiết

D. Gồm các tế bào nằm rời rạc với nhau, có vai trò dinh dưỡng

**Câu 32.** Máu được xếp vào loại mô gì ?

A. Mô thần kinh B. Mô cơ C. Mô liên kết D. Mô biểu bì

**Câu 33.** Dựa vào phân loại, em hãy cho biết mô nào dưới đây không được xếp cùng nhóm với các mô còn lại ?

A. Mô máu B. Mô cơ trơn C. Mô xương D. Mô mỡ

**Câu 34.** Hệ cơ ở người được phân chia thành mấy loại mô ?

A. 5 loại      B. 4 loại C. 3 loại      D. 2 loại

**Câu 35.** Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

A. Chỉ có một nhân B. Có vân ngang

C. Gắn với xương D. Hình thoi, nhọn hai đầu

**Câu 36.** Nơron là tên gọi khác của

A. tế bào cơ vân. B. tế bào thần kinh.

C. tế bào thần kinh đệm. D. tế bào xương.

**Câu 37.** Khi nói về sự tạo thành xináp, nhận định nào dưới đây là đúng ?

1. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác

2. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi trục của nơron khác

3. Được tạo thành giữa đầu mút sợi nhánh của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác

4. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron với cơ quan phản ứng

A. 1, 4 B. 1, 3, 4 C. 2, 3 D. 2, 4

**Câu 38.** Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan ?

A. Mô cơ B. Mô thần kinh C. Mô biểu bì D. Mô liên kết

**Câu 39.** Trong cơ thể người có mấy loại mô chính ?

A. 5 loại       B. 2 loại C. 4 loại       D. 3 loại

**Câu 40.** Nơron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?

A. Cảm ứng và phân tích các thông tin

B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin

C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh

D. Tiếp nhận và trả lời kích thích

**Câu 41.** Cảm ứng là gì ?

A. Là khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

B. Là khả năng làm phát sinh xung thần kinh và dẫn truyền chúng tới trung khu phân tích.

C. Là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.

D. Là khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

**Câu 42.** Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại : nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm ?

A. Hình thái B. Tuổi thọ C. Chức năng D. Cấu tạo

**Câu 43.** Nhóm nào dưới đây gồm những nơron có thân nằm trong trung ương thần kinh ?

A. Nơron cảm giác, nơron liên lạc và nơron vận động

B. Nơron cảm giác và nơron vận động

C. N ron liên lạc và nơron cảm giác

D. Nơron liên lạc và nơron vận động

**Câu 44.** Loại xung thần kinh nào dưới đây không xuất hiện trong một cung phản xạ ?

1. Xung thần kinh li tâm 2. Xung thần kinh li tâm điều chỉnh

3. Xung thần kinh thông báo ngược 4. Xung thần kinh hướng tâm

A. 1, 2 B. 2, 3 C. 1, 4 D. 1, 3

**Câu 45.** Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

A. 5 yếu tố B. 4 yếu tố C. 3 yếu tố D. 6 yếu tố

**Câu 46.** Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu ?

A. Bán cầu đại não B. Tủy sống C. Tiểu não D. Trụ giữa

**Câu 47.** Một người giơ tay với chùm nhãn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

A. vòng phản xạ. B. cung phản xạ

C. phản xạ không điều kiện. D. sự thích nghi.

**Câu 48.** Vận tốc truyền xung thần kinh trên dây thần kinh có bao miêlin ở người khoảng

A. 200 m/s.      B. 50 m/s. C. 100 m/s.      D. 150 m/s.

**Câu 49.** Phát biểu nào sau đây là chính xác ?

A. Vòng phản xạ được xây dựng từ 4 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian, nơron hướng tâm và cơ quan phản ứng.

B. Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.

C. Cung phản xạ bao gồm vòng phản xạ và đường liên hệ ngược.

D. Cung phản xạ được xây dựng từ 3 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian và cơ quan phản ứng.